

Số: 02/2025/QĐCNHGĐT-DS

Lạc Thủy, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Ngọc L, chị Bùi Thị S và anh Hà Công B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đòi tài sản đề ngày 26/11/2024 của anh Nguyễn Ngọc L, chị Bùi Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/01/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây;

Người khởi kiện: **anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 và chị Bùi Thị S, sinh năm 1973.**

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc L là chị Bùi Thị S, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: **anh Hà Công B, sinh năm 1976.**

Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/01/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/01/2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ dân sự: Anh Hà Công B thanh toán cho anh Nguyễn Ngọc L và chị Bùi Thị S số tiền là: 80.000.000 đồng (T mươi triệu đồng).

- Về thời hạn thanh toán tiền:

Chia làm 02 đợt thanh toán:

+ Đợt 1: tính từ ngày 04/02/2025 đến ngày 30/03/2025 anh Hà Công B trả cho

anh Nguyễn Ngọc L và chị Bùi Thị S số tiền là: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Đợt 2: Tính đến ngày 30/6/2025 anh Hà Công B trả cho anh Nguyễn Ngọc L và chị Bùi Thị S số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Ngọc L và chị Bùi Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hà Công B không thanh toán hết số tiền nêu trên cho anh Nguyễn Ngọc L và chị Bùi Thị S thì anh Hà Công B còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Lạc Thủy;
- CC THADS Lạc Thủy;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương